

Số: 08/KH-THCSTC

Tự Cường, ngày 03 tháng 9 năm 2022

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG
Năm học 2022 - 2023

Căn cứ Nghị quyết số 29 – NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đào tạo; Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 về việc ban hành chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ vào Quyết định 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành chương trình GDPT; Công văn 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GD&ĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; Công văn số 4612/BGDĐT-TrH ngày 03/10/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện chương trình GDPT hiện hành theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh từ năm học 2017 - 2018;

Căn cứ vào Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 có hiệu lực từ ngày 11/10/2020, sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế đánh giá, xếp loại học sinh ban hành kèm theo Thông tư 58/BGDĐT ngày 12/12/2011; Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT.

Căn cứ Thông tư 32/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 về ban hành Điều lệ trường THCS, THPT và THPT có nhiều cấp học;

Căn cứ vào Công văn 1496/BGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2022 của Bộ GD&ĐT về việc triển khai thực giáo dục trung học năm học 2022 - 2023;

Thực hiện tốt quyền tự chủ của nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục trên khung chương trình giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ vào kết quả đạt được năm học 2021 - 2022 và tình hình thực tế của trường, trường trung học cơ sở Tự Cường xây dựng Kế hoạch Giáo dục năm học 2022 - 2023 cụ thể như sau:

1. BỐI CẢNH VÀ ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1.1. Bối cảnh bên ngoài

1.1.1. Thời cơ

- Đảng và Nhà nước có chủ trương rõ ràng về việc chỉ đạo thực hiện đổi mới căn bản toàn diện GD&ĐT thông qua Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

- Toàn thể các Bộ, Ban, Ngành đều hiểu được sự cần thiết phải thực hiện đổi mới chương trình giáo dục phổ thông để thay đổi vận mệnh và sự phát triển của quốc gia. Các Bộ đã có những phối hợp để có văn bản hướng dẫn các địa phương thực hiện các điều kiện như xây dựng CSVC, trang thiết bị dạy học; chế độ tiền lương cho giáo viên, chế độ học sinh vùng khó khăn, người dân tộc.

- Chương trình GDPT 2018 là chương trình mở, tăng tính chủ động cho nhà trường.

- Sự phát triển mạnh mẽ của CNTT 4.0 và sự tuyên truyền của các cấp và nhà trường nên xã hội và phụ huynh học sinh đã nắm bắt được những lộ trình và các điều kiện cần có để đáp ứng thực hiện đổi mới Chương trình GDPT.

- Các cấp lãnh đạo Đảng, chính quyền quan tâm đến việc phát triển giáo dục tại địa phương;

- Chính quyền địa phương luôn quan tâm đến các hoạt động giáo dục của nhà trường (đảm bảo an ninh trật tự trường học, giáo dục An toàn giao thông, các hoạt động ngoại khóa – trải nghiệm ...).

- Tự Cường được công nhận nông thôn mới vào năm 2019 đang tập trung xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu.

- Môi trường giáo dục được ổn định, Đảng, chính quyền và các đoàn thể xã hội quan tâm giúp đỡ, được sự ủng hộ và đồng thuận của cha mẹ học sinh; từ đó phong trào xã hội hóa giáo dục luôn được duy trì, củng cố và phát triển.

1.1.2. Nguy cơ

- Nhiều gia đình học sinh có điều kiện kinh tế khó khăn nên điều kiện học tập của các em có rất nhiều ảnh hưởng, đặc biệt là việc tự học, tự nghiên cứu bài của các em ở nhà.

- Nhiều phụ huynh chưa nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng về việc học tập của con em mình.

- Thiết bị dạy học của nhà trường đảm bảo ở mức độ tối thiểu (hư hỏng và thiếu thốn nhiều); nhiều bộ môn dạy thực hành còn thiếu dụng cụ, đồ dùng.

1.2. Bối cảnh bên trong

1.2.1. Điểm mạnh

- Chất lượng đội ngũ đạt chuẩn 100%.
- Chất lượng đội ngũ của trường đảm bảo.
- + Cán bộ quản lý: 02, trong đó:
 - Đảng viên: 02, tỷ lệ 100%.
 - Nữ: 00, tỷ lệ 00%.
 - Trên chuẩn: 02, tỷ lệ 100%.
 - Lý luận chính trị (trung cấp): 02, tỷ lệ 100%.
 - Quản lý giáo dục: 02, tỷ lệ 100%.
 - Trình độ Anh văn: Bằng B: 02/02, tỷ lệ 100%.
 - Trình độ tin học: UDCB: 02/02, tỷ lệ 100%.
- + Giáo viên: 18, so với cùng kỳ không giảm, trong đó
 - Nữ: 13/18, tỷ lệ 77.8%
 - Đảng viên: 14/18, tỷ lệ 77.8%
 - Đạt chuẩn: 100%, trên chuẩn: 17/18, tỷ lệ 94.4%
 - Trình độ ngoại ngữ (tiếng Anh trình độ A; B): 18/18, tỉ lệ 100%
- Chất lượng giáo dục đại trà ổn định, tỷ lệ vào lớp 10 THPT hàng năm trên 90%.
- Việc phát hiện bồi dưỡng học sinh giỏi, giáo viên dạy giỏi được duy trì trong huyện (năm học 2021- 2022 trường có 01 học sinh giỏi Quốc gia; 17 học sinh giỏi Thành phố; 23 học sinh giỏi huyện)
 - Tổng số học sinh của trường: 404/11 lớp (khối 6: 3 lớp - 113 hs, khối 7: 3 lớp - 93 hs, khối 8: 3 lớp - 115 hs, khối 9: 3 lớp- 83 hs).
 - Hầu hết các thành viên trong nhà trường đều nhiệt tình trong công tác giảng dạy và có tinh thần cầu tiến.
 - Cơ sở vật chất tương đối đầy đủ đáp ứng nhu cầu tối thiểu cho các hoạt động dạy và học. Tập thể giáo viên đoàn kết, có tinh thần học hỏi, giúp đỡ trong chuyên môn.

1.2.2 Điểm yếu

- Trường còn thiếu giáo viên chuyên môn Toán - Lí, tình trạng dạy chéo môn, phân công nhiệm vụ kiêm nhiệm nhiều. Cụ thể giáo viên trực tiếp giảng dạy phải kiêm nhiệm thiết bị, phổ cập, trung tâm học tập cộng đồng.

- Chất lượng giảng dạy có nâng dần về chất nhưng chưa đáp ứng kịp thời với yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học, việc ứng dụng công nghệ thông tin chưa đồng bộ, một số giáo viên lớn tuổi còn gặp khó khăn trong việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy.

- Một số giáo viên có địa bàn cư trú xa trường, con nhỏ.

- Nhiều học sinh có hoàn cảnh bất hạnh, cha mẹ li hôn, cha mẹ đi làm ăn xa, một phần làm công nhân ở địa phương khác đến,... thiếu sự quan tâm chăm sóc của gia đình nên các em chưa có ý thức trong học tập, thiếu sự chuyên cần, học yếu và nguy cơ bỏ học cao.

1.2.3. Ảnh hưởng

- Trường đang được đầu tư xây dựng bổ sung, nên cơ bản chỉ đáp ứng được cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ tối thiểu cho việc giảng dạy.

- Chất lượng đội ngũ nhà giáo đáp ứng yêu cầu phát triển nhà trường; tổ chức khá tốt các hoạt động trải nghiệm sáng tạo; phát hiện bồi dưỡng học sinh giỏi, giáo viên giỏi... làm nền tảng phát triển vững chắc trong việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện nhà trường.

1.3. Định hướng xây dựng nhà trường

1.3.1. Quy mô số lớp, số học sinh toàn trường năm học 2022 - 2023

Khối	Số lớp	Học sinh		Số TB HS/lớp	Ghi chú
		T.số	Nữ		
6	3	113	54	38	
7	3	93	43	31	
8	3	115	53	38	
9	2	83	43	42	
Tổng	11	404	193	37	

1.3.2. Bố trí phòng học, phòng bộ môn và các phòng chức năng

- Phòng học

P1	P2	P3	P4	P5	P6	P7	P8	P9	P10	P11
8A	6A	6C	6B	8C	8B	7B	7A	9A	9B	7C

- **Phòng học bộ môn:** P.11: phòng Hóa – Sinh; P12: phòng Vật lí – Công nghệ; P13: phòng Tiếng Anh; P14: phòng Tin học.

- **Phòng chức năng:** P15: thư viện; P16: Hội trường; P17: phòng Hiệu trưởng; P18: phòng P. Hiệu trưởng; P19: phòng Y tế - Đoàn Đội; P20: phòng Tài vụ; P21: phòng Bảo vệ.

Khối lớp 6 (3 lớp); Khối lớp 7 (3 lớp): Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 (Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành chương trình giáo dục phổ thông (CTGDPT 2018); (không thực hiện dạy học môn tự chọn do chưa đủ điều kiện). Tổ chức dạy học 9 buổi/tuần. (6 buổi sáng, 03 buổi chiều); Buổi sáng học chính khóa, buổi chiều tổ chức dạy bồi dưỡng: Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh)

Khối lớp 8: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành (Theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT, ngày 05/5/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo).

Thực hiện dạy 9 buổi/tuần (dạy chính khóa 6 buổi sáng, dạy bồi dưỡng 3 buổi chiều)

Khối lớp 9: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành (Theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT, ngày 05/5/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo).

Thực hiện dạy 10 buổi/tuần (dạy chính khóa 6 buổi sáng, dạy bồi dưỡng 4 buổi chiều)

1.3.3. Định hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp:

Khối lớp 6.7 (6 lớp):

+ Mỗi tuần thực hiện 01 tiết chào cờ vào sáng thứ hai hàng tuần; 01 tiết sinh hoạt cuối tuần và 01 tiết hướng nghiệp giữa tuần. Tổng cộng 105 tiết;

+ Tiết GDHN-TN được bố trí dạy theo chủ đề và được dạy vào buổi chiều

Khối lớp 8.9 (5 lớp):

+ Mỗi tuần thực hiện 01 tiết chào cờ vào sáng thứ hai hàng tuần và 01 tiết sinh hoạt cuối tuần tổng cộng 70 tiết;

+ Số tiết còn lại nhà trường tổ chức dạy học trải nghiệm theo chủ đề

Tháng 9: Chủ đề “An toàn giao thông và phòng chống ma túy học đường. Hình thức tổ chức: Sân khấu hóa, phối hợp với công an xã tổ chức tuyên truyền luật giao thông đường bộ.

Tháng 11: Chủ đề: Trường em sạch đẹp, an toàn”. Hình thức tổ chức: Tổ chức ngày hội vệ sinh học đường,

Tháng 12: Chủ đề “Uống nước nhớ nguồn”. Hình thức tổ chức: Học sinh viếng nghĩa trang liệt sĩ, nghe đại diện hội cựu chiến binh nói chuyện về truyền thống ngày quốc phòng toàn dân, nghe một số mẫu chuyện về cuộc kháng chiến chống mỹ cứu nước.

Tháng 1/2021: Chủ đề: Ngày hội bánh chưng xanh. Hình thức tổ chức: Học sinh trải nghiệm cách gói bánh chưng, nghe nói chuyện về ý nghĩa của ngày hội

Tháng 4: Chủ đề “Ngày hội đọc sách”. Hình thức tổ chức: Thi kể chuyện theo sách, thi xếp sách theo mô hình.

Tháng 5 tổ chức 01 buổi hướng nghiệp phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS.

- Tổ chức dạy học tích hợp: Đầu năm học nhà trường chỉ đạo tổ nhóm chuyên môn xây dựng các chủ đề dạy học tích hợp, chỉ đạo việc dạy học phân hóa phù hợp với đối tượng HS.

- Tổ chức dạy nghề cho 85 học sinh khối 8 ở bộ môn: Vi sinh dinh dưỡng. Tổng số lớp học: 02 lớp. Học sinh học nghề vào buổi chiều thứ 6 hàng tuần theo thời khóa biểu. *(Đính kèm Kế hoạch tổ chức dạy nghề)*

- Tổ chức các hoạt động dạy và sinh hoạt hướng nghiệp cho học sinh khối 9 nghiêm túc với thời lượng 9 tiết/năm, sau khi đưa một số nội dung GDHN tích hợp sang HĐNGLL. Học sinh học tập trung theo lớp theo thời khóa biểu, thời lượng: 1 tiết/ 1tuần trong HKI. *(Đính kèm Kế hoạch tổ chức dạy hướng nghiệp)*

- Thành lập Ban tư vấn hướng nghiệp, đa dạng các phương thức tư vấn, hướng nghiệp, thực hiện phân luồng cho học sinh sau trung học cơ sở thông qua giáo viên bộ môn, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên dạy hướng nghiệp trong các giờ dạy, sinh hoạt tập thể. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động học sinh và phụ huynh theo học ở các trường nghề; phân công trách nhiệm cho giáo viên chủ nhiệm khối lớp 9 nắm bắt thông tin từng học sinh qua những kỳ kiểm tra cuối năm, phối hợp với giáo viên bộ môn phân loại trình độ từng học sinh, từ đó định hướng cho các em lựa chọn thi tiếp vào THPT hoặc theo học nghề tại trung tâm GDTX, trường Trung cấp nghề.

- Tham gia các hoạt động tư vấn hướng nghiệp do Phòng GD&ĐT phối hợp với TT GDNN-GDTX huyện Tiên Lãng tổ chức.

- Cán bộ quản lý xây dựng kế hoạch hoạt động NGLL chung cho toàn trường, đảm bảo thực hiện đủ 2 tiết/tháng/lớp. GVCN tổ chức thực hiện kế hoạch NGLL theo chủ điểm từng tháng đảm bảo hiệu quả, mang tính thiết thực, bổ ích. Tích hợp một số nội dung GDHN sang ở 2 chủ điểm “Truyền thống nhà trường” và “Tiến bước lên đoàn”. Đưa nội dung giáo dục về Công ước Quyền trẻ em của Liên hiệp quốc vào HĐNGLL ở khối 9. Tích hợp giáo dục lồng ghép các bài dạy theo chương trình “An toàn giao thông – Cho nụ cười ngày mai” với thời lượng 4 tiết (5 bài), thực hiện từ tháng 9/2022 đến tháng 01/2023. *(Đính kèm Kế hoạch hoạt động NGLL)*

- Chỉ đạo các bộ môn xây dựng các tiết học ngoài nhà trường, các hoạt động tham quan học tập trải nghiệm, các chủ đề dạy học theo phương pháp dạy học dự án phù hợp với nội dung của chuẩn kiến thức và kỹ năng của chương trình hiện hành và điều kiện thực tế của địa phương, của nhà trường. Xây dựng tiết học ngoài nhà trường, các hoạt động học tập trải nghiệm thông qua hình thức hoạt động ngoại khóa của bộ môn.

- Chỉ đạo các bộ môn thực hiện thí điểm hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong quá trình giảng dạy bộ môn để trao đổi, học tập, rút kinh nghiệm. Trong năm học, mỗi bộ môn thực hiện 1 chủ đề theo tinh thần định hướng và tài liệu hướng dẫn trong đợt tập huấn tổ chức hoạt động trải nghiệm trong các bộ môn học năm học 2022 - 2023 của Sở GD&ĐT Hải Phòng.

- Thành lập các câu lạc bộ và xây dựng kế hoạch hoạt động phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

1.3.4. Định hướng thực hiện nội dung giáo dục địa phương cho học sinh khối 6.7:

Tổ chức dạy học chương trình giáo dục địa phương 1 tiết/tuần.

Hình thức tổ chức dạy học: Dạy học trên lớp, dạy học trải nghiệm.

Nội dung: Dạy những vấn đề cơ bản về văn hóa, lịch sử, địa lí, kinh tế, xã hội, môi trường của địa phương.

Tài liệu dạy học: Sử dụng tài liệu của Sở GD&ĐT Thành phố Hải Phòng biên soạn.

Có thể chi tiết các chủ đề và phân công thực hiện.

1. Chương trình GDDP lớp 6

Số tuần thực hiện	
Cả năm	35
Học kì I	18
Học kì II	17

STT	Bài học	Số tiết	Thời điểm	Phân công dạy học
1	CD 1: Vùng đất Hải Phòng từ thời Nguyên thủy đến thế kỉ X	04	Tuần 1,2,3,4 (Lịch Sử)	Đ/c Nguyễn Thùy Chi
2	CD 2: Nữ Tướng Lê Chân và Đức Vương Ngô Quyền	04	Tuần 5,6,7,8 (Lịch Sử)	Đ/c Nguyễn Thùy Chi
3	Kiểm tra giữa kì I	01	Tuần 9	Đ/c Nguyễn Thùy Chi
4	CD 3: Truyện cổ dân gian Hải Phòng	04	Tuần 10,11,12,13 (Văn học)	Đ/c Nguyễn Thị San Đào Thị Phương
5	CD 4: Bản đồ hành chính và các	03	Tuần 14,15,16	Đ/c Nguyễn T. Hồng

	đơn vị hành chính thành phố Hải Phòng		(Địa lí)	Ngát
6	Kiểm tra cuối Kỳ I	01	Tuần 17	Đ/c Nguyễn T. Hồng Ngát
7	CD 5: Địa lí tự nhiên Hải phòng	04	Tuần 18,19,20,21 (Địa lí)	Đ/c Nguyễn T. Hồng Ngát
8	CD 6: Biển đảo quê hương	04	Tuần 22,23,24,25 (Địa lí)	Đ/c Nguyễn T. Hồng Ngát
9	Kiểm tra giữa kỳ II	01	Tuần 26	Đ/c Nguyễn T. Hồng Ngát
10	CD 6: Nghề truyền thống ở Hải Phòng	04	Tuần 27,28,29,30 (GDCD)	Đ/c Trần Thị Thanh
11	CD 7: Truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ ở Hải Phòng	03	Tuần 31,32,33 (GDCD)	Đ/c Trần Thị Thanh
12	Kiểm tra cuối học kỳ II	01	Tuần 34	Đ/c Trần Thị Thanh
13	CD 8: Truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ ở Hải Phòng	01	Tuần 35 (GDCD)	Đ/c Trần Thị Thanh

2. Chương trình GDĐP lớp 7

Cả năm: 35 tuần - 35 tiết

Học kỳ I: 18 tuần x 1 tiết = 18 tiết

Học kỳ II: 17 tuần x 1 tiết = 17 tiết

STT	Bài học	Số tiết	Thời điểm	Kiến thức	Phân công dạy học
1	Chủ đề 1. Vùng đất Hải phòng từ năm 938 đến 1427.	04	Tuần 1,2,3,4	Lịch sử	Đ/c Nguyễn Thùy Chi
2	Chủ đề 2. Vùng đất Hải Phòng thời Lê sơ từ năm 1428 đến 1527.	04	Tuần 5,6,7,8	Lịch sử	Đ/c Nguyễn Thùy Chi
3	Kiểm tra giữa kỳ I	01	Tuần 9		Đ/c Nguyễn Thùy Chi
4	Chủ đề 3. Tục ngữ, ca dao Hải Phòng.	04	Tuần 10,11,12,13	Văn học	Đ/c Nguyễn Thị San Khúc Thị Lan
5	Chủ đề 4. Bảo tồn di sản văn hóa Hải Phòng.	03	Tuần 14,15,16	Giáo dục công dân	Đ/c Trần Thị Thanh
6	Kiểm tra học kỳ I	01	Tuần 17		Đ/c Trần Thị Thanh
7	Chủ đề 4. Bảo tồn di sản văn hóa Hải Phòng.	01	Tuần 18	Giáo dục công dân	Đ/c Trần Thị Thanh
8	Chủ đề 5. Nghệ thuật hát Đúm huyện Thủy Nguyên.	04	Tuần 19,20,21,22	Âm nhạc	Đ/c Nguyễn Việt Lưu
9	Chủ đề 6. Lễ hội chơi trâu Đồ Sơn.	03	Tuần 23,24,25	Ngữ văn- Lịch sử	Đ/c Nguyễn Thị San

					Khúc Thị Lan
10	Kiểm tra giữa kì II	01	Tuần 26		Đ/c Nguyễn Thị San Khúc Thị Lan
11	Chủ đề 6. Lễ hội chọi trâu Đồ Sơn.	01	Tuần 27	Ngữ văn- Lịch sử	Đ/c Nguyễn Thị San Khúc Thị Lan
12	Chủ đề 7. Đặc sản ẩm thực Hải Phòng.	03	Tuần 28,29,30	Tổ KHXH	Đ/c Nguyễn Thị San Khúc Thị Lan
13	Chủ đề 8. Du lịch Hải Phòng.	03	Tuần 31,32,33	Địa lí	Đ/c Nguyễn T. Hồng Ngát
14	Kiểm tra học kì II	01	Tuần 34		Đ/c Nguyễn T. Hồng Ngát
15	Chủ đề 8. Du lịch Hải Phòng.	01	Tuần 35	Địa lí	Đ/c Nguyễn T. Hồng Ngát

2. MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

2.1. Mục tiêu chung

- Sau khi học xong cấp trung học cơ sở học sinh có đủ phẩm chất và năng lực quy định tại chương trình giáo dục bậc học, học sinh biết điều chỉnh bản thân theo các chuẩn mực chung của xã hội, biết vận dụng phương pháp học tập tích cực để hoàn chỉnh tri thức và kỹ năng nền tảng, có hiểu biết ban đầu về các ngành nghề và có ý thức hướng nghiệp để tiếp tục học lên trung học phổ thông, học nghề hoặc tham gia vào cuộc sống lao động.

- Đến năm 2025 trường THCS Tự Cường đạt chuẩn kiểm định chất lượng ở mức 3, đạt trường chuẩn quốc gia mức độ 2 xây dựng môi trường giáo dục chuyên nghiệp, chất lượng, cảnh quan trường học đẹp.

- Chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức, trách nhiệm của công dân đối với xã hội, cộng đồng của học sinh.

- Thực hiện thường xuyên, hiệu quả các phương pháp, hình thức và kỹ thuật dạy học tích cực, phương pháp giáo dục kỷ luật tích cực.

- Đổi mới phương thức đánh giá học sinh; tích cực đổi mới nội dung, phương thức giáo dục hướng nghiệp gắn với thực tiễn sản xuất, kinh doanh tại địa phương.

- Tăng cường bồi dưỡng thường xuyên, đổi mới sinh hoạt tổ/ nhóm chuyên môn để nâng cao chất lượng đội ngũ

- Thực hiện tốt quyền tự chủ của nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục trên khung chương trình giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Tập trung nâng cao chất lượng mũi nhọn cũng như chất lượng đại trà, đặc biệt là chất lượng tuyển sinh vào lớp 10.

2.2. Mục tiêu cụ thể:

+ **Đối với học sinh lớp 6.7 thực hiện theo CTGDPT 2018, kết quả đạt được:**

- **Về năng lực**

TS HS	Tự chủ và tự học		Giao tiếp và hợp tác		Giải quyết vấn đề và sáng tạo		Năng lực đặc thù													
							Ngôn ngữ		Toán học		Khoa học		Công nghệ		Tin học		Thẩm mĩ		Thể chất	
	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt
206	190	16	177	29	148	58	206	00	148	58	148	58	177	29	148	58	190	16	206	00
Tỉ lệ	92,2	7,8	85,9	14,1	71,8	28,1	100	00	71,9	28,1	71,9	28,1	85,9	14,1	71,9	28,1	92,2	7,8	100	00

- **Về phẩm chất**

Tổng số học sinh	Yêu nước		Nhân ái		Chăm chỉ		Trung thực		Trách nhiệm	
	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt
206	206	00	206	00	177	29	206	00	177	29
Tỉ lệ	100	00	100	00	85,9	14,1	100	00	85,9	14,1

+ **Đối với các lớp 8, 9**

- Đảm bảo 100% học sinh trong độ tuổi ra lớp, không có học sinh bỏ học giữa chừng.

- Học sinh xếp loại về Hạnh kiểm: Tốt 85%; Khá 15%; TB 00%;

- Học sinh xếp loại về Học lực: Giỏi 25%; Khá 60%; TB 15%;

- 100% học sinh hoàn thành chương trình giáo dục cấp THCS;

- Tỷ lệ học sinh sau tốt nghiệp THCS học tiếp lên THPT đạt trên 90%, học nghề đạt 10%.

- Tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: huy động 100% học sinh tham gia và đạt kết quả khá, tốt.

- Tổ chức được 4 HĐGDKNS/năm học, đảm bảo 100% học sinh cần được hỗ trợ được nhà trường đáp ứng.

- Tỷ lệ học sinh đạt học sinh giỏi cấp trường 25%
- Học sinh đạt học sinh giỏi cấp huyện 70 em
- Học sinh đạt học sinh giỏi cấp Thành phố 07 em

GDTC		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
Nghệ thuật	Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
	Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
HĐTN, HN	CC+SHCT	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
	TN CĐ				4				4				4				4		2	18
GDDP		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Tổng số tiết bắt buộc/tuần		28	34	28	28	28	28	28	28	28	34	28	28	28	34	28	28	28	34	528
Ghi chú: HĐTNHN: Thực hiện 4 tiết/ chủ đề																				

Nghệ thuật	Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
	Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
HĐTN, HN	CC+SHCT	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
	TN CD		2				4				4				4			3	17
GDDP		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Tổng số tiết bắt buộc/tuần		28	28	28	28	28	28	28	28	28	28	28	28	34	28	27	27	32	487

3.2. Các hoạt động trải nghiệm giành cho học sinh lớp 6

Thời gian	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	Người thực hiện	Lực lượng cùng tham gia	Số tiết thực hiện
Tháng 09	HOẠT ĐỘNG HƯỞNG VÀO BẢN THÂN	1. Hoạt động khám phá bản thân – Nhận ra được sự thay đổi tích cực của bản thân, giới thiệu được đức tính đặc trưng của bản thân. – Phát hiện được sở thích, khả năng và những giá trị khác của bản thân; tự tin với sở thích, khả năng của mình.	BGH,TPT	GVCN lớp 6, GV GDCD	12 tiết
Tháng 10		2. Hoạt động rèn luyện bản thân – Sắp xếp được góc học tập, nơi sinh hoạt cá nhân gọn gàng, ngăn nắp. – Biết chăm sóc bản thân và điều chỉnh bản thân phù hợp môi trường học tập mới, phù hợp với hoàn cảnh giao tiếp. – Nhận biết được những dấu hiệu của thiên tai và biết cách tự bảo vệ trong một số tình huống thiên tai cụ thể. – Xác định được những khoản chi ưu tiên khi số tiền của mình hạn chế	BGH,TPT	GVCN lớp 6, GV GDCD	12 tiết

<p>Tháng 11</p>	<p>HOẠT ĐỘNG HƯỚNG ĐẾN XÃ HỘI</p>	<p>1. Hoạt động chăm sóc gia đình – Thể hiện được sự đồng viên, chăm sóc người thân trong gia đình bằng lời nói và hành động cụ thể. – Thể hiện được sự chủ động, tự giác thực hiện một số công việc trong gia đình. – Biết tham gia giải quyết một số vấn đề nảy sinh trong quan hệ gia đình.</p>	<p>BGH TPT GVCN</p>	<p>GV Ngữ văn, GDCD</p>	<p>12 tiết</p>
<p>Tháng 12</p>		<p>2. Hoạt động xây dựng nhà trường – Thiết lập được các mối quan hệ với bạn, thầy cô và biết gìn giữ tình bạn, tình thầy trò. – Xác định và giải quyết được một số vấn đề nảy sinh trong quan hệ bạn bè. – Giới thiệu được những nét nổi bật của nhà trường và chủ động, tự giác tham gia xây dựng truyền thống nhà trường. – Tham gia hoạt động giáo dục theo chủ đề của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, của nhà trường.</p>	<p>BGH TPT GVCN</p>	<p>Đoàn TN, GV, HS K6</p>	<p>12 tiết</p>
<p>Tháng 1,2</p>	<p>HOẠT ĐỘNG HƯỚNG ĐẾN TỰ NHIÊN</p>	<p>1. Hoạt động tìm hiểu và bảo tồn cảnh quan thiên nhiên – Thể hiện được cảm xúc, hứng thú với khám phá cảnh quan thiên nhiên. – Thực hiện được những việc làm cụ thể để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên</p>	<p>Đoàn TN, TPT đội, GVCN</p>	<p>GVCN, GV Sinh học, Địa lí, HS</p>	<p>12 tiết</p>
<p>Tháng 3</p>		<p>2. Hoạt động tìm hiểu và bảo vệ môi trường – Chỉ ra được những tác động của biến đổi khí hậu đến sức khỏe con người. – Tuyên truyền, vận động người thân, bạn bè có ý thức thực hiện các việc làm giảm thiểu biến đổi khí hậu. – Vận động người thân, bạn bè không sử dụng các đồ dùng có nguồn gốc từ những động vật quý hiếm.</p>	<p>BGH TPT GVCN</p>	<p>GVCN, GV Sinh học, Địa lí, GDCD, HS</p>	<p>12 tiết</p>
<p>Tháng 04</p>	<p>HOẠT ĐỘNG HƯỚNG NGHIỆP</p>	<p>Hoạt động tìm hiểu nghề nghiệp – Tìm hiểu được một số nghề truyền thống ở Việt Nam. – Nêu được hoạt động đặc trưng, những yêu cầu cơ bản, trang thiết bị, dụng cụ lao động của các nghề truyền thống. – Nhận biết được một số đặc điểm của bản thân phù hợp hoặc chưa phù hợp với công việc của nghề truyền thống. – Nhận biết được về an toàn sử dụng công cụ lao động trong các nghề truyền thống.</p>	<p>BGH TPT GVCN</p>	<p>GVCN, GV Công nghệ, Mĩ thuật, GDCD, HS</p>	<p>12 tiết</p>

		– Nhận diện được giá trị của các nghề trong xã hội và có thái độ tôn trọng đối với lao động nghề nghiệp khác nhau.			
Tháng 05	Bạch Đằng Giang – hào khí Đông A	Tìm hiểu di tích lịch sử Bạch Đằng Giang	Giáo viên chủ nhiệm	TPT, PHHS, HS	9 tiết

Nghệ thuật	Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
	Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
HĐTN, HN	CC+SHCT	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
	TN CD		2				4				4			4			3	17	
GDDP		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Tổng số tiết bắt buộc/tuần		28	28	28	28	28	28	28	28	28	28	28	28	34	28	27	27	32	487

3.2. Các hoạt động trải nghiệm giành cho học sinh lớp 7

Thời gian	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	Người thực hiện	Lực lượng cùng tham gia	Số tiết thực hiện
Tháng 09	HOẠT ĐỘNG HƯỚNG VÀO BẢN THÂN	<p>Em với nhà trường</p> <p>Phát triển được mối quan hệ hòa đồng với bạn bè thầy cô và hài lòng về các mối quan hệ này.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hợp tác được với thầy cô, bạn bè để thực hiện các nhiệm vụ chung và giải quyết được các vấn đề nảy sinh - Giới thiệu được những nét nổi bật, tự hào về nhà trường. - Tham gia hoạt động giáo dục theo chủ đề của Đội TNTP Hồ Chí Minh và nhà trường. - Rèn luyện năng lực giao tiếp, hợp tác, tự chủ; phẩm chất nhân ái, trách nhiệm. 	BGH, TPT	GVCN lớp 7, GV GDCD,	9 tiết
Tháng 10		<p>Khám phá bản thân</p> <p>Nắm được điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân trong học tập và cuộc sống.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận ra được khả năng kiểm soát cảm xúc của bản thân. - Phát triển phẩm chất, trách nhiệm, năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực lập kế hoạch cá nhân và năng lực tư duy phê phán. 	BGH, TPT	GVCN lớp 7, GV GDCD	12 tiết
Tháng 11		<p>Trách nhiệm với bản thân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết cách vượt qua khó khăn trong một số tình huống cụ thể - Xác định được một số tình huống nguy hiểm và biết tự bảo vệ trong các tình huống đó. - Rèn luyện năng lực tự chủ, giải quyết vấn đề, thích ứng với cuộc sống, thiết kế và tổ chức hoạt động, phẩm chất, trách nhiệm, chăm chỉ. 	BGH TPT GVCN	GV Ngữ văn, GDCD	13 tiết

<p>Tháng 12</p>		<p style="text-align: center;">Rèn luyện bản thân</p> <p>Thể hiện được thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ ở gia đình cũng như ở trường.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Rèn luyện được tính kiên trì chăm chỉ trong công việc - Biết kiểm soát các khoản chi tiêu, biết tiết kiệm tiền. - Lập kế hoạch chi tiêu cho 1 số sự kiện trong gia đình phù hợp với lứa tuổi. - Rèn luyện năng lực xây dựng kế hoạch, tổ chức hoạt động, giao tiếp hợp tác, giải quyết vấn đề; phẩm chất trách nhiệm, trung thực nhân ái. 	<p>BGH TPT GVCN</p>	<p>Đoàn TN, GV, HS K7</p>	<p>13 tiết</p>
<p>Tháng 1,2</p>	<p>HOẠT ĐỘNG HƯỚNG ĐẾN XÃ HỘI</p>	<p style="text-align: center;">Em với gia đình</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bước đầu có kỹ năng chăm sóc người thân khi bị mệt, ốm. - Thể hiện được sự lắng nghe tích cực khi tiếp nhận những ý kiến đóng góp và sự chia sẻ từ các thành viên trong gia đình. - Lập kế hoạch và thực hiện được kế hoạch lao động tại gia đình. - Rèn kỹ năng lắng nghe, giao tiếp và hợp tác, lập kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch; phẩm chất trách nhiệm, nhân ái, chăm chỉ. 	<p>Đoàn TN, TPT đội, GVCN</p>	<p>GVCN, GV Sinh học, Địa lí, HS</p>	<p>9 tiết</p>
<p>Tháng 3</p>	<p>HOẠT ĐỘNG HƯỚNG ĐẾN XÃ HỘI</p>	<p style="text-align: center;">Em với cộng đồng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thể hiện được hành vi giao tiếp ứng xử có văn hóa khi tham gia các hoạt động trong cộng đồng. - Tôn trọng sự khác biệt giữa mọi người, không đồng tình với những hành vi kì thị về giới tính, dân tộc địa vị xã hội. - Tham gia các hoạt động thiện nguyện, nhân đạo và vận động người thân bạn bè tham gia. - Giới thiệu được những truyền thống đáng tự hào của địa phương mình. 	<p>BGH TPT GVCN</p>	<p>GVCN, GV Sinh học, Địa lí, GDCD, HS</p>	<p>9 tiết</p>
<p>Tháng 04</p>	<p>HOẠT ĐỘNG HƯỚNG ĐẾN TỰ NHIÊN</p>	<p style="text-align: center;">Em với thiên nhiên và môi trường.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiết kế được một số sản phẩm thể hiện sự hiểu biết, cảm xúc của bản thân sau chuyến tham quan cảnh quan thiên nhiên - Thực hiện được các hành vi, việc làm bảo vệ di tích, danh lam thắng cảnh tại những nơi đến tham quan. - Tìm hiểu được ảnh hưởng của hiệu ứng nhà kính đến sự sống trên Trái Đất. 	<p>BGH TPT GVCN</p>	<p>GVCN, GV Công nghệ, Mỹ thuật, GDCD, HS</p>	<p>13 tiết</p>

		- Thực hiện được chiến dịch truyền thông bảo vệ môi trường thiên nhiên, giảm thiểu hiệu ứng nhà kính bằng các hình thức khác nhau.			
Tháng 05	HOẠT ĐỘNG HƯỚNG NGHIỆP	<p style="text-align: center;">Khám phá thế giới nghề nghiệp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định được một số nghề hiện có ở địa phương. - Nêu được công việc đặc trưng, trang thiết bị, dụng cụ lao động cơ bản của một số nghề ở địa phương - Nêu được những phẩm chất và năng lực cần có của người làm các nghề ở địa phương. - Nhận diện được những nguy hiểm có thể xảy ra và cách giữ an toàn khi làm một số nghề ở địa phương. <p style="text-align: center;">Hiểu bản thân – chọn đúng nghề</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chỉ ra được 1 số phẩm chất và năng lực của bản thân phù hợp hoặc chưa phù hợp với yêu cầu của một số ngành nghề của địa phương <p style="text-align: center;">Tham quan làng nghề</p>	Giáo viên chủ nhiệm	TPT, PHHS, HS	19 tiết

BẢNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH LỚP 8,9					
MÔN HỌC	KHỐI 9		KHỐI 8		Ghi chú
	HK I	HK II	HK I	HK II	
CC+SH	2	2	2	2	
TOÁN	4	4	4	4	
VẬT LÝ	2	2	1	1	
HÓA HỌC	2	2	2	2	
SINH HỌC	2	2	2	2	
CÔNG NGHỆ	1	1	2	1	
THỂ DỤC	2	2	2	2	
NGŨ VĂN	5	5	4	4	
LỊCH SỬ	1	2	2	1	
ĐỊA LÝ	2	1	1	2	
GDCD	1	1	1	1	
T.ANH	3	3	3	3	
ÂM NHẠC	1		1	1	
MĨ THUẬT		1	1	1	
TỰ CHỌN	2	2	2	2	
TỔNG	30	30	30	29	

3.3. Các hoạt động ngoại khóa

- Tổ chức tìm hiểu về các ngày truyền thống của nhà trường, các ngày lễ dành cho thầy cô, cha mẹ.
- Các chương trình trải nghiệm, nói chuyện chuyên đề, giao lưu, văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao.
- Tổ chức cho học sinh tham gia trải nghiệm thực tế tại nơi có ý nghĩa như khu di tích, giao lưu với đơn vị trường khác...
- Cho học sinh trải nghiệm về vệ sinh môi trường, sử dụng nhà vệ sinh đúng cách.

3.4. Câu lạc bộ:

3.4.1. Câu lạc bộ Tiếng Anh:

- Mỗi tháng tổ chức cho học sinh sinh hoạt câu lạc bộ 01 lần.

- Nội dung, hình thức do nhóm bộ môn Tiếng Anh tham mưu.

3.4.2. Câu lạc bộ thể thao:

- Tổ chức câu lạc bộ bóng đá, bơi lội:

+ Hình thức tổ chức: Học sinh luyện tập vào chiều thứ 5 và thứ 6 hàng tuần.

- Tổ chức cho học sinh đá giao hữu giữa các lớp.

3.4.1.3. Câu lạc bộ STEM

- Mỗi tháng tổ chức cho học sinh sinh hoạt câu lạc bộ 01 lần.

- Phụ trách CLB:

+ Nhóm các môn KHTN: Đ/c Lê Thị Nga – Tổ trưởng Tổ KHTN và GV trong tổ KHTN.

+ Nhóm các môn KHXH: Đ/c Trần Thị Thanh – Tổ trưởng Tổ KHXH và GV trong tổ KHXH.

4. KẾ HOẠCH TỔNG HỢP CỦA NĂM HỌC 2022 - 2023

4.1. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Trách nhiệm của các thành viên:

(1) Đối với Hiệu trưởng

- Xây dựng dự thảo kế hoạch, tổ chức lấy ý kiến của các thành viên trong nhà trường để hoàn thiện kế hoạch và triển khai thực hiện kế hoạch dạy học, kế hoạch giáo dục trong nhà trường, kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch.

- Liên hệ với các cơ quan, tổ chức cá nhân có liên quan để tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho học sinh.

- Xây dựng kế hoạch và chỉ đạo thực hiện công tác kiểm tra nội bộ trường học

- Tổ chức các hoạt động hội thi, hội giảng trong năm học.

- Xây dựng tiêu chí thi đua trong nhà trường;

- Ra các Quyết định thành lập tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó chuyên môn.

- Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học và các hoạt động giáo dục.

(2) Đối với Phó hiệu trưởng

- Quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, thư viện, thiết bị, quản lý các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp; kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh nhận thức chậm và các hoạt động khác có liên quan đến giáo dục.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường Trung học.

- Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.

- Hàng tháng họp thống nhất các nội dung chuyên môn với các tổ.

- Duyệt tất cả các hoạt động tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, các cuộc Hội thảo, trải nghiệm bộ môn, trải nghiệm hướng nghiệp, chuyên đề cấp trường, cấp tổ tổ chức trong năm học.

(3) Tổ trưởng tổ chuyên môn

- Chủ trì xây dựng kế hoạch hoạt động năm học của tổ chuyên môn.

- Tổ chức cho các nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch dạy học bộ môn, kí duyệt kế hoạch dạy học bộ môn của giáo viên và trình BGH nhà trường phê duyệt.

- Chủ trì xây dựng kế hoạch dạy học tích hợp liên môn, kế hoạch dạy học trải nghiệm theo môn học.

- Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn 2 lần/ tháng. Chú trọng việc đổi mới phương pháp, hình thức dạy học; đổi mới kiểm tra đánh giá. Tập trung vào việc tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.

(4) Đối với Tổng phụ trách Đội

- Tham mưu cho ban giám hiệu nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp.

- Xây dựng kế hoạch chào cờ đầu tuần, tham mưu cho hiệu trưởng về việc phân công các thành viên tham gia chuẩn bị nội dung chào cờ.

- Tổ chức tất cả các hoạt động ngoài giờ lên lớp tổ chức tại nhà trường.

- Thành lập các ban của liên đội để thúc đẩy mọi hoạt động của nhà trường.

- Xây dựng tiêu chí thi đua của Liên đội.

(5) Đối với nhân viên Thư viện – Thiết bị

- Tham mưu cho hiệu trưởng về kế hoạch trang bị sách giáo khoa, tài liệu tham khảo và các thiết bị dạy học phục vụ việc giảng dạy theo chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

- Quản lý mọi hoạt động của thư viện, thiết bị.

- Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học.

- Tổ chức giới thiệu

- Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách.

- Tổ chức Ngày hội đọc sách.

(6) Đối với giáo viên

- Nghiên cứu kĩ chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 và xây dựng kế hoạch giảng dạy bộ môn;

- Xây dựng kế hoạch bài học phù hợp với phẩm chất, năng lực của học sinh.

- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm theo môn học (Giáo viên phải xây dựng kế hoạch ngay từ đầu năm học)

- Kết hợp với nhà trường, liên đội tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm trong và ngoài nhà trường.

Bảng phân công chuyên môn năm học 2022 – 2023

TT	Họ và tên	Chức vụ	Chuyên môn	Bồi dưỡng HSG	Giảng dạy		Kiểm nhiệm		Tổng số tiết trong tuần
				Phân công	Môn/ lớp	Số tiết	Nhiệm vụ	Số tiết	
1	Phạm Trung Trực	HT	Toán-Kĩ	0	Vật lí K8	3			3
2	Phạm Quang Đăng	PHT	Văn - Địa	0	Địa lí 9A	2	CTCD	3	5
3	Lê Thị Nga	GV	Toán- Lí	Toán8; Lí 9; KHTN 6	Toán 9A, 8C; Lí 9; KHTN 6B, 6C	20	TT tổ TN, TBTTND	5	5
4	Đoàn Thanh Tuân	GV	GDTC - Sinh	TD + Sinh 8.9	Thử dục 8A, 8B; Sinh K8+9	14	Chủ nhiệm 8B	4	18
5	Phạm Thanh Hải	GV	C. nghệ	CN	Công nghệ K6+7+8+9; VSDD 8C;	16			16
6	Trần Văn Lùng	GV	GDTC	TD	Thử dục K9 + 8C GDTC K6+7	18	Phụ trách YTHĐ	2	20
7	Nguyễn Thị Khay	GV	Toán	Toán 6	Toán 7A + 6C, 6A + VSDD8B	14	Chủ nhiệm 7A	4	18

8	Nguyễn Ngọc Mai	GV	Toán - Hóa	Toán 7; Hóa 8	Toán 7B+7C; 6B + Hóa K8	18			
9	Đỗ Thu Bình	GV	Hóa - Sinh	Hóa 9 + KHTN 7	Hóa K9; KHTN K7 + 6A	20			20
10	Lê Thị Thắm	GV	Toán	Toán 9; TTA 8	Toán 9B + 8A, 8B	12	Chủ nhiệm 8A	4	16
11	Trần Thị Thanh	GV	Văn - GDCD	Văn 9	Văn 9B+ 8B; GDCD K6+K7	15	TT Tô XH; Chủ nhiệm 9B	7	22
12	Vũ Thị Minh	GV	Văn	Văn 6; GDCD 9	Văn 9A+6C; GDCD K9; GDĐP 6C	12	Chủ nhiệm 8C	4	16
13	Đào Thị Phương	GV	Văn - Sử	Lịch sử 8	Văn 8A, 6A + Sử K8	14	Chủ nhiệm 6A	4	18
14	Nguyễn Thị San	GV	Văn - Địa	Văn 7; Địa 8	Văn 7C + 6B; Địa K8; GDĐP 7C, 6B;	13	Chủ nhiệm 6B;	4	17
15	Khúc Thị Lan	GV	Văn	Văn 8; GDCD 8	Văn 8C+7A+7B; GDCD K8	15	Chủ nhiệm 8C Thư kí HĐ	6	21
16	Nguyễn Thị Oanh	GV	Tiếng Anh	T.Anh 8	Tiếng Anh 9A + K8; TC Anh 9A	14	Chủ nhiệm 9A	4	18
17	Lưu Thị Hạnh	GV	Tiếng Anh	T.Anh 9 + 7	Tiếng Anh 9B + K7; TC Anh 9B	14	Chủ nhiệm 7C GDHN 7C	4	18
18	Hoàng Bích Diệp	GV	Tiếng Anh	T.Anh 6	Tiếng Anh K6	9			9
19	Nguyễn Việt Lưu	GV	Âm nhạc	ÂN 9	Âm nhạc K6+K7+K8+K9; VSDD 8A;	13	Chủ nhiệm 7B	4	17
20	Nguyễn Thùy Chi	GV	Sử - ĐĐ	Sử 9	Lịch sử K9; LS&ĐL K6.7 + GDĐP 6.7	16	Thủ quỹ		13
21	Lương Văn Tuấn	GV	MT	MT 9	MT K6+7+8	9	TPT Đội	10	19
22	Nguyễn T. Hồng Ngát	GV	Địa	Địa 9	Địa lí 9B; LS&ĐL K6 + K7; GDĐP 6.7	16			13
23	Nguyễn Thị Trang	GV	Tin học	Tin học	Tin học K6.7 (3 trường)	13	PCGD	2	15
24	Nguyễn Thị Phương	NV	Kế toán						
25	Nguyễn Văn Hải	NV	Bảo vệ						

4.2. Công tác phối hợp với các bên liên quan

Nhà trường chủ động tham mưu cho chính quyền địa phương tạo mọi điều kiện tốt nhất để các hoạt động giáo dục của nhà trường đạt hiệu quả cao nhất.

Phối hợp với hội phụ huynh học sinh, các doanh nghiệp đóng chân trên địa bàn, các tổ chức đoàn thể để tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh.

4.3. Công tác kiểm tra, giám sát

- Việc giám sát đánh giá và điều chỉnh kế hoạch dạy học, giáo dục được thực hiện thường xuyên trong suốt năm học kết hợp với hoạt động tự đánh giá trong quản lí chất lượng trường Trung học cơ sở.

- Hiệu trưởng thực hiện hoạt động giám sát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch dạy học, giáo dục thường xuyên hàng ngày, hàng tuần thông qua kiểm tra sổ đầu bài, dự giờ thăm lớp, kiểm tra hồ sơ chuyên môn của giáo viên, qua học sinh, cha mẹ học sinh...

- Làm tốt công tác kiểm tra nội bộ, các thành viên trong ban kiểm tra nội bộ cần làm tốt nhiệm vụ.

- Mỗi giáo viên cần có thói quen tự kiểm tra việc thực hiện kế hoạch của mình để có điều chỉnh và phản ánh kịp thời với tổ chuyên môn, ban giám hiệu.

4.4. Chế độ thông tin báo cáo

- Tổ trưởng chuyên môn định kỳ báo cáo hiệu trưởng về tình hình của tổ, có các ý kiến tham mưu đề xuất kịp thời về các công việc có liên quan đến thực hiện đổi mới hoạt động dạy học trong nhà trường.

- Định kỳ báo cáo theo tuần, tháng, học kỳ để Hiệu trưởng tổng hợp báo cáo cấp trên kịp thời.

5. QUY ĐỊNH VỀ THỰC HIỆN QUY CHẾ CHUYÊN MÔN

5.1. Hồ sơ tổ chuyên môn

Nội dung công việc	Loại hồ sơ	Ghi chú
I. Có kế hoạch công tác và hoàn thành các nhiệm vụ theo điều lệ trường trung học	1. Sổ ghi chép nội dung SHCM, các văn bản chỉ đạo chuyên môn của các cấp quản lí	
	2. Kế hoạch dạy học; kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục của tổ chuyên môn	
II. Sinh hoạt ít nhất 2 lần/tháng về hoạt động chuyên môn nghiệp vụ	3. Biên bản sinh hoạt chuyên môn của tổ, nhóm chuyên môn (có thể ghi vào sổ sinh hoạt chuyên môn của tổ, nhóm chuyên môn)	

và các hoạt động giáo dục khác.	4. Các báo cáo chuyên đề (lưu làm tài liệu chuyên môn lâu dài); các đề kiểm tra có đầy đủ ma trận, đáp án, biểu điểm	Các thông tin, minh chứng khác có liên quan (nếu có)
---------------------------------	--	--

5.2. Hồ sơ giáo viên

5.2.1. Kế hoạch bài dạy (giáo án)

Đây là hồ sơ bắt buộc giáo viên phải chuẩn bị trước khi lên lớp giảng dạy; giáo viên phải soạn giảng trước ít nhất 1 tuần, giáo án phải được Hiệu trưởng (hoặc người được ủy quyền) duyệt kiểm tra. Thiết kế bài giảng phải phù hợp với chuẩn kiến thức kỹ năng của chương trình từng môn dạy. Giáo án phải ghi rõ ngày dạy, ngày soạn, tiết theo phân phối chương trình và lớp dạy. Trường hợp dùng máy vi tính để soạn giáo án và sử dụng trực tiếp trên lớp (không cần in ra giấy) thì phải gửi qua email được duyệt từng tiết trước khi lên lớp như quy định (có thể đóng thành tập). Điều quan trọng nhất là giáo án phải thể hiện được các hoạt động dạy - học của thầy và trò theo một tiến trình lên lớp của mỗi tiết dạy học (Khối lớp 6.7 theo tinh thần chỉ đạo của Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GDĐT; khối 8.9 có thể thực hiện như trước)

Lưu ý:

- Trong kế hoạch bài dạy không cần nêu cụ thể lời nói của giáo viên, học sinh mà tập trung mô tả rõ hoạt động cụ thể của giáo viên: giáo viên giao nhiệm vụ/yêu cầu/quan sát/theo dõi/hướng dẫn/nhận xét/gợi ý/kiểm tra/đánh giá; hoạt động cụ thể của học sinh: học sinh thực hiện nhiệm vụ/báo cáo/thảo luận/chia sẻ/đánh giá...

- Giáo án dạy học chủ đề xác định thời lượng nhưng không phân chia từng tiết độc lập.

*** Giáo án phụ đạo học sinh yếu kém, giáo án dạy thêm:**

- Đây là hồ sơ **bắt buộc** đối với giáo viên tham gia phụ đạo học sinh yếu kém, dạy thêm.

- Giáo án cần ghi rõ ngày soạn, ngày dạy, phải chuẩn bị trước khi lên lớp giảng dạy, được Hiệu trưởng (hoặc người được ủy quyền) duyệt kiểm tra trước khi lên lớp.

- Tùy theo đặc điểm đối tượng học sinh, giáo viên chủ động biên soạn nội dung giảng dạy cho phù hợp, nên soạn theo chủ đề, chuyên đề. Giáo viên dạy cùng khối lớp với hai đối tượng học sinh khác nhau (đối tượng học sinh có lực học khá, giỏi và đối tượng có lực học trung bình, dưới trung bình) phải soạn 2 giáo án khác nhau hoặc soạn chung trong một giáo án nhưng phải phân định rõ các nội dung cho từng đối tượng học sinh.

*** Giáo án bồi dưỡng học sinh giỏi**

- Đây là hồ sơ **bắt buộc** đối với giáo viên được phân công bồi dưỡng học sinh giỏi. Giáo án có thể soạn theo chuyên đề, chủ đề, tư liệu, theo tiết, buổi hoặc dài hạn,..có thể tích lũy nhiều năm, nhưng phải được kí duyệt trước của Ban giám hiệu.

*** Giáo án dạy tự chọn**

- Đây là hồ sơ **bắt buộc** đối với giáo viên được phân công dạy tự chọn.
- Giáo án cần ghi rõ ngày soạn, ngày dạy, phải chuẩn bị trước khi lên lớp giảng dạy, được Hiệu trưởng (hoặc người được ủy quyền) duyệt kiểm tra trước khi lên lớp.
- Giáo án dạy tự chọn phải **bám sát, khớp, đúng** với phân phối chương trình dạy tự chọn của nhà trường. Trường hợp nhanh, chậm hoặc điều chỉnh theo kế hoạch phải ghi rõ lí do.
- Tùy theo đặc điểm đối tượng học sinh, giáo viên chủ động biên soạn nội dung giảng dạy cho phù hợp, nên soạn theo chủ đề, chuyên đề.

*** Giáo án hoạt động NGLL (đối với lớp 8.9)**

- Soạn theo yêu cầu của Sở GD&ĐT Hải Phòng, dựa trên kế hoạch của Tổng phụ trách (mỗi tháng có 02 hoạt động), phù hợp với đặc điểm cụ thể của từng lớp. Kèm theo giáo án là biên bản HĐNGLL (*do học sinh ghi*) và những minh chứng khác (*nếu có*)

5.2.2. Kế hoạch giáo dục của giáo viên

Căn cứ vào Công văn 1496/BGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2022 của Bộ GD&ĐT về việc triển khai thực hiện giáo dục trung học năm học 2022 – 2023.

*** Đối với lớp 6.7**

- Việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường được thực hiện theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GD&ĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; các phụ lục kèm theo Công văn 5512 được sử dụng để tham khảo trong việc xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục, kế hoạch giáo dục của giáo viên, kế hoạch bài dạy.

5.2.3. Sổ chủ nhiệm

Cần có kế hoạch công tác lớp chủ nhiệm (tình hình của lớp, cơ cấu lớp, tổ chức lớp, thuận lợi và khó khăn; các chỉ tiêu phấn đấu về hạnh kiểm và học lực; về các hoạt động văn thể, lao động vệ sinh, hoạt động hướng nghiệp, hoạt động GDNGLL, hoạt động tập thể...). Sổ có phần lí lịch của từng học sinh, địa chỉ, hoàn cảnh, năng khiếu và điện thoại liên hệ khi cần. Điều quan trọng là cần thể hiện sự theo dõi quá trình học tập và rèn luyện của từng học sinh ở các mặt giáo dục.

5.2.4. Sổ theo dõi và đánh giá học sinh (Sổ gọi tên ghi điểm)

(Thực hiện theo văn bản số 1889/QĐ-SGDĐT ngày 01/9/2021 của Sở GD&ĐT Hải Phòng về việc hướng dẫn quản lý Sổ điểm, Học bạ, Sổ đăng bộ năm học 2021 – 2022)

5.3. Lên lớp

- Giáo viên phải thực hiện đầy đủ các giờ lên lớp như trong kế hoạch dạy học đã xây dựng (thời khóa biểu của nhà trường). Nếu có thay đổi gì (nghỉ dạy, dạy thay, đổi giờ, dạy bù...) phải được thông qua Ban giám hiệu nhà trường.

- Tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy, sử dụng các phương pháp và kỹ thuật dạy học phù hợp, đổi mới kiểm tra đánh giá.

- Ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng đồ dùng học tập.

- Sau mỗi giờ lên lớp, giáo viên trực tiếp ghi chép và có xác nhận đầy đủ thông tin đã quy định cho giáo viên trong Sổ ghi đầu bài.

5.4. Kiểm tra đánh giá.

5.4.1. Quy định chung.

- Đề kiểm tra phải bám sát yêu cầu cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông.

- Đảm bảo tính bảo mật và tính chính xác khoa học về kiến thức.

- Xây dựng đề kiểm tra dựa trên ma trận, đặc tả của đề kiểm tra đối với các bài kiểm tra giữa kì và cuối kì. Ma trận phải được thống nhất trong tổ, nhóm chuyên môn.

- Đảm bảo đủ số điểm theo quy định.

- Bài kiểm tra định kì phải thực hiện kiểm tra chung theo kế hoạch.

- Bài kiểm tra định kì giáo viên phải ghi nhận xét, sửa lỗi cho học sinh, lời nhận xét phải khuyến khích học sinh học tập tiến bộ.

- Giáo viên giảng dạy bộ môn cần thực hiện nghiêm túc việc chấm, chữa, trả bài đúng thời gian quy định.

- Sau khi trả bài cho học sinh giáo viên phải ghi nhận xét, rút kinh nghiệm vào giáo án.

- Vào cuối mỗi học kì, nhà trường sẽ thu bài kiểm tra của học sinh để lưu trữ.

5.4.2. Hình thức kiểm tra

- Kiểm tra thường xuyên

+ Các tổ/nhóm chuyên môn rà soát đối với từng môn học, hoạt động giáo dục (bao gồm cả các chủ đề tự chọn), xác định số điểm kiểm tra thường xuyên từng môn học; xây dựng kế

hoạch kiểm tra (xác định mục tiêu, lựa chọn hình thức, thời điểm kiểm tra, phạm vi kiến thức và xây dựng công cụ, tiêu chí đánh giá)

+ Giáo viên thực hiện kiểm tra đánh giá thường xuyên (số lần kiểm tra, đánh giá thường xuyên không giới hạn bởi số điểm kiểm tra nhằm đánh giá sự tiến bộ của học sinh).

- Kiểm tra định kì

+ Các tổ/nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch kiểm tra đánh giá định kì phải xác định mục tiêu, lựa chọn hình thức, thời điểm kiểm tra, phạm vi kiến thức và thời gian làm bài kiểm tra.

+ Đối với bài kiểm tra trên giấy hoặc máy tính: đề kiểm tra được xây dựng trên ma trận, có hướng dẫn chấm.

+ Đối với bài thực hành, dự án học tập yêu cầu cần đạt phải được hướng dẫn cụ thể: thống nhất công cụ và xây dựng tiêu chí đánh giá bằng bảng điểm các mức cần đạt được phù hợp với 4 mức độ: nhận biết, thông hiểu, vận dụng thấp, vận dụng cao của các kĩ năng được sử dụng khi thực hiện.

+ Tổ chức kiểm tra chung toàn trường đối với tất cả các bộ môn.

*** Lưu ý:**

- Đối với học sinh lớp 6,7: Đánh giá theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT.

- Đối với học sinh lớp 8,9: Đánh giá theo Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 58/2011/TT-BGDĐT.

5.5. Sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn

- Đổi mới nội dung sinh hoạt chuyên môn. Sinh hoạt chuyên môn cần tập trung vào những vấn đề sau:

+ Thảo luận xây dựng kế hoạch giáo dục, kế hoạch bài dạy, tiết dạy minh họa...

+ Rà soát chương trình hiện hành, xây dựng chương trình môn học phù hợp với điều kiện nhà trường (đối với lớp 8,9)

+ Xây dựng các chủ đề dạy học: đơn môn, liên môn, tích hợp.

+ Tìm hiểu, thảo luận về chương trình sách giáo khoa mới.

+ Trao đổi kinh nghiệm dạy học chủ đề tích hợp, giáo dục STEM, đổi mới phương pháp, đổi mới kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất năng lực học sinh.

+ Sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học (2 lần/học kì).

- Đổi mới hình thức sinh hoạt chuyên môn bằng cách đa dạng hóa hình thức:

- + Sinh hoạt chuyên môn liên tổ (nhóm), cụm trường, cấp huyện.
- + Sinh hoạt chuyên môn theo hướng trải nghiệm sáng tạo.
- + Sinh hoạt chuyên môn chuyên đề.

Trên đây là kế hoạch giáo dục của Trường THCS Tự Cường năm học 2022 - 2023. Ban giám hiệu yêu cầu CB, GV, NV nhà trường cụ thể hóa bằng kế hoạch cá nhân và nghiêm túc thực hiện kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện có gì vướng mắc cần phản hồi ngay với Ban giám hiệu để kịp thời điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tiễn.

Tự Cường, ngày 03 tháng 9 năm 2022

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT Tiên Lãng (B/c);
- UBND xã Tự Cường (B/c);
- Toàn thể CB, GV, NV trường (T/h);
- Lưu: VT.



PHẠM TRUNG TRỰC

PHÊ DUYỆT CỦA HỘI ĐỒNG TRƯỜNG

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....